

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2023/DS-ST**

Ngày: 21/4/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**.

2. Ông **Nguyễn Văn Tâm**.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà **Cà Thị Lan**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-DS ngày 03/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/QĐST-DS ngày 30/3/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH XDTMDV T.**

Trụ sở: Số x Nguyễn T, ấp a, xã P, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật: Mai Quốc T, chức vụ: Giám đốc

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Văn D, sinh năm: xxxx, ngụ tại số x Nguyễn H, khu phố x, Phường x, thị xã G, tỉnh T. (Có mặt)

*** Bị đơn:**

- **Đặng Văn Q**, sinh năm xxxx; ngụ tại ấp K, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- **Nguyễn Thị P**, sinh năm: xxxx, ngụ tại ấp H, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn D là đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH XDTMDV T trình bày:

Vào đầu tháng 10 năm 2022, anh Q mua vật liệu xây dựng của Công ty T, hai bên thỏa thuận sau khi nhận vật liệu xây dựng thì 2 – 3 ngày sau anh Q phải thanh toán tiền đầy đủ, việc thỏa thuận mua bán bằng miệng. Vợ chồng anh Q tuy có trả nợ cho công ty nhưng tính đến ngày 08/10/2022 anh Q còn nợ lại số tiền là 211.000.000 đồng. Đến ngày 09/11/2022 anh Q trả được 20.000.000 đồng, nên anh Q còn nợ lại số tiền là 191.000.000 đồng và có ký giấy xác nhận nợ cho công ty. Từ đó cho đến nay anh Q ngưng không thanh toán nữa.

Tại phiên tòa, ông D yêu cầu cả anh Q và chị P cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền cho nguyên đơn vì việc mua vật liệu xây dựng của anh Q là để cất nhà ở cho gia đình

Nay Công ty TNHH XDTMDV T yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Văn Q có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền mua bán vật liệu xây dựng còn nợ là 191.000.000 đồng, yêu cầu trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Đặng Văn Q có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình tố tụng anh Q có lời khai như sau: Cách nay khoản 01 năm, anh Q có mua vật liệu xây dựng của Công ty T để cất nhà, tổng cộng tiền vật liệu khoản 500.000.000 đồng, anh Q trả tiền nhiều lần nên còn nợ lại số tiền một trăm bốn mươi mấy triệu đồng (Vì vợ anh là người trực tiếp giao nhận vật liệu xây dựng và trả tiền cho công ty, nên anh không nhớ rõ), khi trả số tiền lần cuối thì Công ty T yêu cầu anh Q ký giấy xác nhận nợ đúng như giấy mà nguyên đơn cung cấp cho tòa án. Anh Q và chị P đồng ý trả số tiền 191.000.000 đồng cho công ty, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Anh Q có đơn xin vắng mặt và thống nhất với quyết định của chị P.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Vào tháng 10 năm 2021, vợ chồng chị có mua vật liệu xây dựng của Công ty T tổng cộng là bao nhiêu thì chị không nhớ được vì chị mua rồi trả lắt nhắt, không nhớ được tổng cộng là bao nhiêu. Tuy nhiên số tiền chị còn nợ lại là 171.000.000 đồng khi trả tiền lần cuối bên công ty có yêu cầu vợ chồng chị ký xác nhận nợ thì công ty có cộng thêm 03 tháng tiền lãi còn nợ là từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2022 và 03 tháng tiền lãi tiếp theo là tháng 10 đến tháng 12 năm 2022 tổng cộng là 211.000.000 đồng, đến tháng 11 năm 2022 vợ chồng có trả được 20.000.000 đồng, nên còn nợ lại số tiền là 191.000.000 đồng. Nay vợ chồng chị đồng ý trả số tiền 191.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin công ty cho trả dần mỗi tháng là 7.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty TNHH XDTMDV T khởi kiện yêu anh Đặng Văn Q và chị Nguyễn Thị P, ngụ tại ấp a, xã P, huyện G cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền mua vật liệu xây dựng là 191.000.000 đồng nên đây là quan hệ “Tranh chấp hợp

đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Đặng Văn Q có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đặng Văn Q theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty TNHH XDTMDV T với anh Đặng Văn Q và chị Nguyễn Thị P tự nguyện thỏa thuận mua bán tài sản, có lập giấy xác nhận nợ với số tiền là 211.000.000 đồng. Quá trình thực hiện, anh Q, chị P đã trả được số tiền 20.000.000 đồng, nên còn nợ lại số tiền 191.000.000 đồng đến nay chưa trả được khoản tiền nào khác. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Công ty TNHH XDTMDV T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Q, chị P trả số tiền 191.000.000 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật, anh Q và chị P thừa nhận có mua vật liệu xây dựng của Công ty TNHH XDTMDV T và đồng ý trả số tiền còn nợ theo yêu cầu của nguyên đơn là 191.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, sự thỏa thuận thống giữa các đương sự là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về phương thức trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, anh Q, chị P do có khó khăn về kinh tế nên xin trả dần mỗi tháng 7.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình tố tụng các đương sự không thống nhất được thời gian trả tiền, hơn nữa do anh Q, chị P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thuận cho nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh Q, chị P.

[3.3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH XDTMDV T được chấp nhận nên Công ty TNHH XDTMDV T không phải chịu án phí. Anh Đặng Văn Q và chị Nguyễn Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH XDTMDV T.

- Buộc anh Đặng Văn Q và chị Nguyễn Thị P phải có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty TNHH XDTMDV T số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 191.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày Công ty TNHH XDTMDV T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Q, chị P không chịu trả số tiền trên thì anh Q, chị P còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa thuận của Công ty TNHH XDTMDV T với anh Q, chị P nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu Công ty TNHH XDTMDV T với anh Q, chị P không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Đặng Văn Q và chị Nguyễn Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Công ty TNHH XDTMDV T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 4.775.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0028359 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với các đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh